

### **CHƯƠNG III : TRÍ UẨN (Tiếp Theo)**

#### **Phẩm Thứ Hai: LUẬN VỀ NGŨ CHỦNG**

##### **LUẬN VỀ NGŨ CHỦNG (Phần 1)**

Thế nào là Tà kiến? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương, đã lĩnh hội rồi tiếp theo cần phải giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Những người tà kiến, như nhận thức của mình mà giấy khởi nghiệp thân-ngữ, suy nghĩ, mong cầu, nguyện hạnh đều là chủng loại ấy. Tất cả các pháp như vậy có thể dẫn đến quả không đáng yêu thích, quả không đáng vui mừng, quả không thuận theo mong muốn, quả không như ý. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì tà kiến này là cách nhìn xấu ác.” Trong kinh tuy nói như vậy, mà không phân biệt về nghĩa ấy, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì kinh chưa nói thì nay cần phải nói đến điều ấy. Lại nữa, trước đây tuy nói tổng quát về ba loại Kiến-Trì và Tuệ, mà chưa nói riêng biệt thế nào là tà kiến, thế nào là tà trí? Phần luận trước là nơi nương tựa căn bản của phần luận này, điều gì phần luận ấy chưa nói thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là tà kiến?

Đáp: Nếu không an lập thì năm Kiến đều gọi là tà kiến. Nghĩa là nếu không an lập tên gọi năm Kiến như Tát-ca-da... và hành tướng sai biệt, thì năm Kiết ấy đều gọi là tà kiến, bởi vì đều suy đoán sai lạc đối với sở duyên. Nếu an lập thì chỉ có các kiến như không có bố thí, không có yêu thích, không có thở cứng, không có diệu hạnh, không có ác hạnh, không có quả dị thực của nghiệp diệu hạnh, ác hạnh... gọi là tà kiến. Nghĩa là nếu an lập tên gọi và hành tướng sai biệt của năm Kiến như Tát-ca-da..., thì chỉ làm chuyển đổi hành tướng không có, một mình nó gọi là tà kiến, bởi vì nó tà nhất trong các tà. Như nói bơ thối và chiên-dồ-la xấu xa...

Hỏi: Thế nào là tà trí?

Đáp: Sáu thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô. Trong này, năm thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô, đó là tham-sân tương ứng với Tuệ. Ý thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô, đó là năm Kiến và Tham-Sân-Mạn-Nghi-Vô minh bất cộng, cùng với Triền, Cố khác tương ứng với Tuệ. Như

vậy, tất cả đều gọi là tà trí.

Đã nói về tự tánh của tà kiến, tà trí, tướng xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói.

Hỏi: Các tà kiến là tà trí chăng?

Đáp: Các tà kiến là tà trí, nghĩa là suy sét tìm tội sai lạc thì nhất định xem xét quyết đoán sai lạc. Có lúc tà trí không phải là tà kiến, đó là năm thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô, tức là Tham-Sân tương ứng với Tuệ, và trừ ra năm Kiến còn lại ý thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô, tức là Tham-Sân-Mạn-Nghi-Vô minh bất cộng cùng với Triền-CẤU khác tương ứng với Tuệ.

Hỏi: Tà kiến thâu nhiếp tà trí hay là tà trí thâu nhiếp tà kiến?

Đáp: Tà trí thâu nhiếp tà kiến, không phải là tà kiến thâu nhiếp tà trí. Không thâu nhiếp những loại nào? Đó là năm thức tương ứng với Tuệ nhiễm ô, bởi vì có tướng xem xét quyết định mà không mà không có tướng suy đoán.

Hỏi: Thành tựu các tà kiến, đó là tà trí chăng?

Đáp: Thành tựu các tà kiến cũng là tà trí, bởi vì tà trí nhiều cho nên Kiến cũng kà Trí, tức là phần vị Đạo loại trí chưa hẳn đã sinh. Có lúc thành tựu tà trí mà không phải là tà kiến, đó là họ thấy dấu tích, tức là Đạo loại trí đã sinh. Các phần vị Hữu học gọi là Học thấy dấu tích, bởi vì đã thấy đầy đủ dấu tích của bốn Thánh đế. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì có nhiều, có ít, nghĩa là hoặc thành tựu tà trí của chín địa, cho đến hoặc có người thành tựu tà trí của một địa; trong mỗi một địa hoặc có lúc thành tựu tà trí của chín phẩm, cho đến hoặc có lúc thành tựu tà trí của một phẩm.

Hỏi: Các tà kiến đã đoạn, đã biết khắp, đó là tà trí chăng?

Đáp: Các tà trí đã đoạn, đã biết khắp không phải là tà trí, đó là Học thấy dấu tích. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì có nhiều, có ít, nghĩa là hoặc có tà trí của chín địa mà không phải là đã đoạn, đã biết khắp, cho đến hoặc có tà trí của một địa mà không phải là đã đoạn, đã biết khắp; trong mỗi một địa hoặc có tà trí của chín phẩm mà không phải là đã đoạn, đã biết khắp, cho đến hoặc có tà trí của một phẩm mà không phải là đã đoạn, đã biết khắp, bởi vì đoạn chín phẩm tà trí nhiễm ô.

Thế nào là Chánh kiến? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Những người Chánh kiến như cách nhìn của mình, phát khởi nghiệp

thân ngữ, suy nghĩ, mong cầu, nguyện hạnh đều là chủng loại ấy. Tất cả như vậy có thể dẫn đến quả đáng yêu, đáng thích, đáng vui, đáng mừng, thuận theo mong muốn, được như ý. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Chánh kiến này là cách nhìn hiền thiện.” Trong kinh tuy có nói như vậy mà không phân biệt về nghĩa ấy, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì kinh chưa nói thì nay cần phải nói đến. Lại nữa, trước đây tuy nói tổng quát về ba loại Kiến, Trí và Tuệ, mà chưa nói riêng biệt thế nào là Chánh kiến, thế nào là Chánh trí? Phần luận trước là nơi nương tựa căn bản của phần luận này, điều gì phần luận ấy chưa nói thì nay cần phải nói đến. Lại nữa, trước đây tuy đã nói về tà kiến – tà trí, mà nay cần phải nói đến pháp đối trị gần của chúng, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Chánh kiến?

Đáp: Tận trí-Vô sinh trí vốn không thâu nhiếp ý thức tương ứng với Tuệ thiện. Ở đây có hai loại:

1. Hữu lậu.

2. Vô lậu. Hữu lậu, tức là Chánh kiến thế tục, như trước đã nói rộng. Vô lậu, đó là Nhẫn vô lậu và tám Trí về Học – Chánh kiến Vô học.

Hỏi: Thế nào là Chánh trí?

Đáp: Năm thức tương ứng với Tuệ thiện, và Nhẫn vô lậu vốn không thâu nhiếp ý thức tương ứng với Tuệ thiện. Ở đây có hai loại:

1. Hữu lậu, tức là Chánh kiến thế tục.

2. Vô lậu, tức là tám Trí về Học-Vô học.

Đã nói về tự tánh của chánh kiến - chánh trí, tương xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói đến.

Hỏi: Các chánh kiến là chánh trí chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc chánh kiến mà không phải là chánh trí, đó là Nhẫn vô lậu, bởi vì loại này có tướng của Kiến mà không có tướng của Trí.

2. Có lúc Chánh trí mà không phải là chánh kiến, đó là năm thức tương ứng với Tuệ thiện, và Tận trí - Vô sinh trí, bởi vì những loại này có tướng của Trí mà không có tướng của Kiến.

3. Có lúc Chánh kiến cũng là chánh trí, đó là Nhẫn vô lậu Tận trí, Vô sinh trí vốn không thâu nhiếp ý thức tương ứng với Tuệ thiện. Ở đây có hai loại:

- Hữu lậu, tức là Chánh kiến thế tục.

- Vô lậu, tức là tám Trí về Học - Chánh kiến Vô học. Bởi vì hai

loại này đều có đủ tướng của Kiến và Trí.

4. Có lúc không phải là Chánh kiến cũng không phải là Chánh trí, đó là trừ ra những tướng trước. Tướng là thuộc về danh, nói rộng ra như trước. Nghĩa là trong Hành Uẩn trừ ra các Tuệ thiện, còn lại các Hành Uẩn và bốn Uẩn toàn phần, cùng với pháp vô vi làm thành câu thứ tư. Ở đây thâu nhiếp bốn câu phân biệt dựa theo Định nên biết.

Hỏi: Thành tựu các Chánh kiến thì đó là Chánh trí chăng? Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: giả sử thành tựu Chánh trí thì đó là Chánh kiến chăng? Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Ai thành tựu Chánh kiến - Chánh trí?

Đáp: Người không đoạn mất căn thiện. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì có nhiều, có ít, nghĩa là hoặc có người chỉ thành tựu hai loại của cõi Dục, hoặc có người chỉ thành tựu hai loại của cõi Vô sắc, hoặc có người chỉ thành tựu hai loại vô lậu của cõi Sắc, hoặc có người chỉ thành tựu hai loại vô lậu của cõi Vô sắc, hoặc có người chỉ thành tựu hai loại của cõi Dục-Sắc, hoặc có người chỉ thành tựu hai loại của cõi Sắc - Vô sắc, hoặc có người thành tựu hai loại của cõi Dục - Sắc

- Vô sắc, hoặc có người thành tựu hai loại vô lậu của cõi Dục - Sắc, hoặc có người thành tựu hai loại vô lậu của cõi Sắc - Vô sắc, hoặc có người thành tựu hai loại vô lậu của ba cõi.

Hỏi: Các Chánh kiến đã đoạn - đã biết khắp, đó là Chánh trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Hỏi: Giả sử Chanh 1trí đã đoạn - đã biết khắp thì đó là Chánh kiến chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Ai đã đoạn - đã biết khắp đối với Chánh kiến và Chánh trí?

Đáp: A-la-hán. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì có nhiều - có ít, nghĩa là dì sinh Hữu học đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, đã đoạn - đã biết khắp về Chánh kiến - Chánh trí của tám địa; cho đến dì sinh Hữu học đã lìa nhiễm cõi Dục mà chưa lìa nhiễm của Tịnh lự thứ nhất, đã đoạn - đã biết khắp về Chánh kiến - Chánh trí của một địa. Dựa vào cứu cánh mà nói thì chỉ có A-la-hán.

